

NHÌN NHẬN MỘT SỐ QUAN ĐIỂM QUỐC TẾ VỀ CÁC TỘI PHẠM VỀ MÔI TRƯỜNG

ThS. ĐÀO LỆ THU*

Thời gian gần đây, các tội phạm xâm hại môi trường đã trở thành một trong những đề tài gây tranh luận trên diễn đàn quốc tế. Việc tìm hiểu và đánh giá hệ thống quan điểm, quan niệm về các tội phạm về môi trường là hết sức cần thiết bởi chính những quan niệm đó phản ánh nhận thức chính trị, xã hội, pháp lí và khoa học về loại tội phạm này. Mặt khác, chúng còn giúp cho các quốc gia hoạch định chính sách hình sự, xây dựng và thực hiện pháp luật hình sự về bảo vệ môi trường một cách khả thi và có hiệu quả hơn.

Vấn đề đầu tiên cần được đề cập là quan niệm về vai trò của luật hình sự trong việc giải quyết các vấn đề môi trường. Đây chính là điều bản khoăn của nhiều học giả quốc tế. Câu hỏi mà họ thường đặt ra là: liệu luật hình sự có phải là một công cụ thích hợp để ngăn ngừa và hạn chế những hành vi gây thiệt hại cho môi trường? ⁽¹⁾ Câu hỏi này có thể được trả lời bằng việc giải quyết ba vấn đề: *Thứ nhất*, liệu có cần thiết phải sử dụng pháp luật hình sự để bảo vệ môi trường? *Thứ hai*, nếu có thì nó nên được sử dụng ở mức độ nào và trong hoàn cảnh nào? *Thứ ba*, trên thực tế liệu luật hình sự đã hoạt động như một công cụ hữu hiệu để bảo vệ môi trường hay chưa?

Ngày nay, việc tăng cường sử dụng pháp luật hình sự để bảo vệ môi trường diễn ra khá phổ biến ở nhiều quốc gia trên thế giới. Không chỉ dừng lại ở phạm vi quốc gia, luật hình sự về bảo vệ môi trường còn nhận được

sự quan tâm của cộng đồng quốc tế. Điều này được minh chứng bởi những sự kiện như: trong suốt Hội nghị lần thứ tám của Liên hợp quốc (LHQ) về phòng ngừa tội phạm và đấu tranh với tội phạm có tổ chức tại Havana, Cuba năm 1990, vấn đề kiểm soát chặt chẽ hơn những hoạt động phạm tội có tổ chức gây thiệt hại cho môi trường tự nhiên đã được đưa ra thảo luận. Với tiêu đề "Vai trò của luật hình sự trong việc bảo vệ tự nhiên và môi trường", Nghị quyết 45/121 ngày 14 tháng 12 năm 1990 với sự nhất trí của Đại hội đồng LHQ đã thúc đẩy các quốc gia sửa đổi luật hình sự để tạo ra một giải pháp có hiệu quả đối với những hiểm họa môi trường. Thêm một lần nữa, vai trò của luật hình sự trong việc bảo vệ môi trường lại được nhấn mạnh trong một loạt các Nghị quyết của Hội đồng kinh tế và xã hội của LHQ như: Nghị quyết số 28 năm 1993, Nghị quyết số 15 năm 1994, Nghị quyết số 27 năm 1995.

Tại châu Âu, văn bản pháp lí đầu tiên đề cập yêu cầu phải kiểm soát các hành vi xâm hại môi trường là Nghị quyết (77) 28 "Về sự đóng góp của luật hình sự đối với việc bảo vệ môi trường", được thông qua tại cuộc gặp lần thứ 275, Ủy ban các bộ trưởng của Hội đồng châu Âu ngày 28/9/1977. Nghị quyết này đã đưa ra một yêu cầu khẩn thiết về sự can thiệp của luật hình sự để ngăn ngừa

* Giảng viên Khoa luật hình sự
Trường Đại học Luật Hà Nội

những hành vi phá hủy môi trường. Sau đó, Lời nói đầu của Công ước số 172 của Hội đồng châu Âu về “Bảo vệ môi trường bằng pháp luật hình sự” ngày 4/11/1998 đã nhấn mạnh: “*Luật hình sự đóng góp một vai trò quan trọng trong việc bảo vệ môi trường*”. Bên cạnh đó, hàng loạt các hội thảo quốc tế cũng thảo luận sôi nổi vấn đề sử dụng pháp luật hình sự để bảo vệ môi trường, trong đó điển hình là Hội thảo “Chính sách hình sự về bảo vệ thiên nhiên và môi trường tại châu Âu” được tổ chức tại Lauchhammer (Đức), từ ngày 25 đến ngày 29/4/1994 (sau đây gọi là Hội thảo Lauchhammer). Tại đây, luật hình sự đã được đánh giá là một công cụ không thể thiếu trong việc bảo vệ môi trường.

Những đòi hỏi về việc tăng cường sử dụng pháp luật hình sự để bảo vệ môi trường nêu trên có thể được lí giải bởi hai nguyên nhân:

Thứ nhất, đó là sự gia tăng nhanh chóng của các hành vi xâm hại môi trường với những hậu quả nguy hiểm trước mắt cũng như lâu dài. Những hành vi này không chỉ phát triển về mặt số lượng mà còn gây mối lo ngại cả về tính nguy hiểm cho xã hội của chúng. Chẳng hạn như tại Thụy Điển, số liệu thống kê chính thức đã chứng minh sự gia tăng rõ rệt của các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường. Trong năm 2000, con số các quyết định xử lí các hành vi xâm hại môi trường đã tăng lên tới 278%.⁽²⁾ Cũng theo khảo sát của một nhà nghiên cứu Thụy Điển, hoạt động của gần một nửa triệu các công ty của Thụy Điển đang bị xếp vào loại tạo ra những mối nguy hiểm cho môi trường.⁽³⁾ Tình trạng trên dường như cũng đang diễn ra trên toàn châu Âu. Chính vì vậy, Quyết định khung của Hội đồng châu Âu 2003/80/JHA

về “Bảo vệ môi trường bằng pháp luật hình sự” đã cảnh báo ba vấn đề:

(1) Sự gia tăng của các tội phạm về môi trường cũng như những hậu quả của chúng, điều đã xảy ra vượt ra ngoài biên giới giữa các quốc gia;

(2) Những tội phạm đó đang đặt ra mối đe dọa to lớn đối với môi trường và do đó cần kêu gọi một sự phản ứng mạnh mẽ;

(3) Các tội phạm về môi trường là vấn đề cần được tập trung đối phó bởi tất cả các quốc gia thành viên. Chính vì vậy, các nước thành viên cần phải đồng thuận tiến hành những hành động bảo vệ môi trường thông qua pháp luật hình sự.

Thứ hai, việc tăng cường sử dụng luật hình sự để bảo vệ môi trường là do sự thiếu hiệu quả của các biện pháp pháp lí khác đối với việc xử lí các vi phạm pháp luật về môi trường. Đây cũng chính là một trong những nhận định đã được đưa ra tại Hội thảo Lauchhammer, khi một giáo sư người Nga cho rằng: “*Luật hình sự cần phải được áp dụng đối với những người vi phạm mà trước đó các chế tài hành chính áp dụng đối với họ đã không có hiệu quả*”.⁽⁴⁾ Bên cạnh đó, Ủy ban châu Âu trong một kiến nghị cho “Nghị quyết về bảo vệ môi trường bằng pháp luật hình sự” cũng nêu rõ: “*bởi vì chỉ có biện pháp này dường như mới đủ hiệu quả và thuyết phục để giúp cho luật môi trường được thực thi đầy đủ. Khi luật hình sự là phương tiện duy nhất để bảo đảm cho việc thực thi luật của Cộng đồng châu Âu một cách hiệu quả, các quốc gia thành viên có trách nhiệm phải quy định các biện pháp pháp lí hình sự nhằm bảo vệ môi trường*”.⁽⁵⁾

Bàn về mức độ can thiệp của luật hình sự

vào lĩnh vực bảo vệ môi trường, đa số các quan điểm đều nhất trí rằng tuy luật hình sự được đánh giá là biện pháp không thể thiếu trong đấu tranh phòng chống vi phạm pháp luật về môi trường song cũng không vì thế mà lạm dụng nó. Điều này được thể hiện rất rõ nét trong Nghị quyết (77) 28 với nhận định: “*Sử dụng pháp luật hình sự trong lĩnh vực này chỉ nên là giải pháp cuối cùng, khi mà các biện pháp khác không được tuân thủ hoặc được thực hiện một cách không có hiệu quả hoặc hiệu quả không đáng kể*”. Theo đó, luật hình sự nên được xem là một công cụ hỗ trợ bên cạnh luật hành chính, là công cụ phòng ngừa đối với cả khả năng tái phạm của người phạm tội lẫn ý định phạm tội của những công dân khác. Tóm lại, trong mối quan hệ với việc bảo vệ môi trường, luật hình sự được xem là một công cụ để phòng ngừa, để răn đe là chính. Do vậy, việc sử dụng pháp luật hình sự được cho là nên có giới hạn.

Ngoài những nhận định về vai trò của luật hình sự, những vấn đề xoay quanh các tội phạm về môi trường cũng nhận được sự quan tâm đáng kể. Từ quan điểm của Hội đồng châu Âu, sự cần thiết phải tội phạm hoá các hành vi xâm hại môi trường đã được đặt ra ngay trong Lời nói đầu của Công ước “Bảo vệ môi trường bằng pháp luật hình sự”: “*các vi phạm pháp luật về môi trường đang gây ra những hậu quả nghiêm trọng cần phải bị tội phạm hoá với những hình phạt thích đáng*”. Như vậy, đòi hỏi của Hội đồng châu Âu về việc tội phạm hoá những hành vi xâm hại môi trường đã xuất phát từ chính tính nguy hiểm cho xã hội của những hành vi đó.

Tuy nhiên, hiện nay trên thế giới đang tồn tại hai loại ý kiến trái ngược nhau về tính

nguy hiểm của các tội phạm về môi trường. Loại ý kiến thứ nhất cho rằng tội phạm về môi trường là loại tội vi cảnh, là những hành vi nguy hiểm không đáng kể hoặc không nên bị xem là tội phạm.⁽⁶⁾ Như một số hiện tượng xã hội mới khác, tội phạm về môi trường không được mọi người chấp nhận như một loại tội phạm thực sự. Những quan niệm đánh giá thấp tính nguy hiểm cho xã hội của các tội phạm về môi trường được biện minh bởi một lí do liên quan đến yếu tố nạn nhân. Theo đó, tội phạm về môi trường được xem là loại tội không có nạn nhân hoặc nạn nhân không rõ ràng.⁽⁷⁾ Chính vì quan niệm trên nên “*sẽ là rất khó khăn đối với mọi người để có thể nhận thức về các tội phạm về môi trường theo cùng một cách suy nghĩ về những loại tội phạm truyền thống khác và thật nguy hiểm bởi vì điều đó làm cho người ta dễ dàng vi phạm các quy định của pháp luật về môi trường hơn*”.⁽⁸⁾ Đó chính là nhận định của Korsell - một nhà nghiên cứu Thụy Điển - trong bài viết của mình về kiểm soát và đấu tranh chống các tội phạm về môi trường. Tác giả này tiếp tục minh họa cho nhận định của mình bằng cách viện dẫn thông tin từ các bài viết, nghiên cứu và báo cáo để chỉ ra một thực tế rằng suốt từ những năm 70 của thế kỉ 20 cho đến nay, tại Thụy Điển, các tội phạm về môi trường không được nhìn nhận một cách nghiêm túc và rất ít vụ án được đưa ra xét xử hình sự.⁽⁹⁾ Cuối cùng tác giả kết luận với một chút hài hước: “*tội phạm về môi trường vì vậy cần phải đấu tranh rất quyết liệt nếu như mục đích của nó là để đạt được một vị trí bình đẳng với những loại tội phạm truyền thống khác*”.⁽¹⁰⁾

Trong khi đó, có những ý kiến ngược lại

cho rằng những hành vi gây thiệt hại cho môi trường là nguy hiểm và cần phải bị xử lý bằng pháp luật hình sự. Những hành vi này bị lên án là không chỉ gây thiệt hại cho tài sản mà còn gây nguy hiểm cho con người cũng như các giá trị khác. Chính vì vậy, tội phạm về môi trường đã bị coi là một trong những loại tội phạm "xâm hại tới những giá trị nhân văn quan trọng, do đó có thể bị xem là một loại tội chống loài người".⁽¹¹⁾ Bên cạnh đó, tính nguy hiểm cho xã hội của các tội phạm về môi trường cũng đã được đưa ra phân tích và chứng minh, chẳng hạn như tác giả Korsell trong nghiên cứu của mình đã viết:

Dĩ nhiên các tội phạm về môi trường gây ảnh hưởng đến cuộc sống của chúng ta một cách sâu sắc. Các loài chim biển chết là hậu quả của việc tràn dầu, hải cẩu phải sống trong môi trường bị ô nhiễm, hàng thùng chất thải độc hại đang chất đống trong các khu công nghiệp cũ kỹ, lạc hậu, việc thải các chất gây ung thư bên ngoài các vườn trẻ. Những thảm họa này rồi sẽ gây ra những tin tức gây chấn động, những làn sóng dư luận và dẫn tới những mưu toan, thù đoạn chính trị. Chính những điều đó đã tạo ra một bộ mặt thật cho tội phạm về môi trường với những nạn nhân dễ thấy hơn.⁽¹²⁾

Không những thế, tội phạm về môi trường còn bị yêu cầu đưa ra xét xử như một loại tội phạm quốc tế, chẳng hạn như quan điểm cho rằng: "nhân loại nên kêu gọi thành lập một toà án môi trường quốc tế bên cạnh việc kêu gọi toà án hình sự quốc tế xét xử những tội phạm về môi trường nghiêm trọng".⁽¹³⁾

Như vậy, tại thời điểm hiện nay, có hai xu hướng trái ngược nhau liên quan đến vấn đề tội phạm hoá các hành vi xâm hại môi trường.

Một bên có xu hướng phi tội phạm hoá một số tội phạm về môi trường, cụ thể là những tội phạm mà theo quan niệm truyền thống là không có nạn nhân. Ngược lại, xu hướng kia muốn tội phạm hoá tất cả các loại hành vi liên quan đến môi trường có thể gây ra những thiệt hại cho tính mạng, sức khoẻ của con người và xâm hại tới những giá trị lớn của cộng đồng.

Một cách khách quan hơn, những ý kiến phát biểu được đưa ra tại Hội thảo Lauchhammer đồng thuận trong việc nên tội phạm hoá những hành vi xâm hại môi trường, song gợi ý: "không phải mọi hành vi vi phạm các tiêu chuẩn về môi trường đều nên bị xử lý bằng các chế tài của luật hình sự".⁽¹⁴⁾ Như vậy, các quan chức và các nhà khoa học tham dự hội thảo này đã thấy được mối liên hệ giữa tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm với vấn đề tội phạm hoá hành vi đó.

Qua những phân tích trên có thể thấy hiện nay các tội phạm về môi trường đang được nhìn nhận với một số điểm nổi bật sau:

Thứ nhất, đây là những tội phạm được coi là có tính nguy hiểm cho xã hội chưa rõ ràng. Nói một cách khác, việc chứng minh tính nguy hiểm cho xã hội của loại tội phạm này chưa đủ sức thuyết phục đối với cả cộng đồng.

Thứ hai, các tội phạm này được cho là không có nạn nhân rõ ràng, cụ thể. Cũng như đặc điểm thứ nhất, chứng minh nạn nhân của các tội phạm về môi trường vẫn đang là vấn đề gây tranh luận.

Thứ ba, hậu quả của các tội phạm về môi trường được cho là khó xác định. Về vấn đề này có tác giả đã nhận định: "Việc đánh giá thiệt hại - làm cơ sở cho việc xác định trách nhiệm hình sự và những biện pháp khắc phục hậu quả - là hết sức phức tạp bởi một thực tế là thiệt hại gây ra có thể được tích

lũy dần (là loại thiệt hại tiềm ẩn, dần dần nảy sinh) và gây ra cho nhiều nạn nhân mà một vài người trong số họ thậm chí có thể không biết rằng mình đang là nạn nhân".⁽¹⁵⁾ Hơn nữa, thiệt hại do các tội phạm về môi trường gây ra được xem là rất đa dạng. Chúng không chỉ là thiệt hại về tính mạng, về sức khoẻ của con người mà còn là thiệt hại cho thiên nhiên, cảnh quan, môi sinh v.v.. Các tội phạm về môi trường có thể gây ra những hậu quả rất lớn và lâu dài. Chính vì ý thức được điều này nên có nhiều ý kiến cho rằng nên quy định cả trường hợp tuy chưa có thiệt hại cụ thể xảy ra song có nguy cơ đe dọa thiệt hại nghiêm trọng sẽ xảy ra.⁽¹⁶⁾

Thứ tư, các tội phạm về môi trường có thể được thực hiện dưới cả hình thức lỗi cố ý hoặc vô ý. Xét từ góc độ luật định, các văn bản pháp luật của Hội đồng châu Âu đều thống nhất về việc quy định cả hai hình thức lỗi đối với các tội phạm về môi trường. Bên cạnh đó, trong quan điểm lập pháp của mình, Hội đồng châu Âu còn gợi ý rõ hơn là chỉ quy định những tội phạm về môi trường với lỗi vô ý nếu đó là tội phạm nghiêm trọng.⁽¹⁷⁾

Thứ năm, trách nhiệm hình sự hay nói cách khác là vấn đề chủ thể của các tội phạm về môi trường cũng là một điểm gây nhiều chú ý. Một mặt, một số quốc gia trước nay vẫn giữ quan điểm chủ thể của tội phạm chỉ là cá nhân. Luật hình sự của các nước này dựa trên cơ sở trách nhiệm hình sự cá nhân với quan niệm lỗi là một phạm trù đạo đức cho nên chỉ có ở con người, lỗi là lỗi của cá nhân, do đó trách nhiệm hình sự chỉ đặt ra đối với cá nhân. Mặt khác, quan niệm về trách nhiệm hình sự của pháp nhân cũng đã hình thành và đang tồn tại. Có ý kiến nhận định: "*nguyên tắc trách nhiệm cá nhân được*

thừa nhận rộng rãi nay đã trở nên không còn phù hợp xét từ góc độ của các mối nguy hiểm gây ra bởi các hành vi mang tính tập thể, ở đó không có cá nhân nào có thể bị chứng minh là có lỗi".⁽¹⁸⁾ Do đó, một số nhà lập pháp đưa ý kiến cho rằng những biện pháp pháp lý hình sự chỉ đặt trên cơ sở trách nhiệm cá nhân sẽ là không hiệu quả để bảo vệ môi trường khỏi những ô nhiễm nghiêm trọng gây ra bởi các công ti lớn. Thậm chí ở châu Âu người ta cho rằng chính những công ti quốc gia và những tập đoàn xuyên quốc gia lại là những chủ thể đầy quyền lực thực hiện những hành vi gây thiệt hại cho môi trường.⁽¹⁹⁾ Vậy tại sao lại không quy định những chủ thể đó phải chịu trách nhiệm vì những thiệt hại nghiêm trọng mà họ gây ra cho môi trường? Lập luận này hiện nay đang khá thuyết phục và ngày càng có nhiều ý kiến ủng hộ cho xu hướng quy trách nhiệm hình sự cho pháp nhân bên cạnh trách nhiệm hình sự của cá nhân. Về phía Hội đồng châu Âu, quan điểm về vấn đề này đã thể hiện rất rõ trong Nghị quyết (77)28 khi đề nghị các quốc gia thành viên xem xét lại những nguyên tắc của trách nhiệm hình sự với gợi ý nên quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân (cả công và tư) đối với các tội phạm về môi trường. Tiếp sau đó, Công ước số 172 đã thể hiện rất rõ tinh thần này bằng việc quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân thực hiện các tội phạm về môi trường tại Điều 9.

Thứ sáu, thêm một vấn đề cần được quan tâm về các tội phạm về môi trường là tính nghiêm khắc của hình phạt được quy định. Đây cũng là vấn đề gây tranh luận tại Châu Âu. Có những ý kiến cho rằng vì tội phạm về môi trường không gây ra một thiệt hại trực tiếp nào cho một nạn nhân cụ thể nào cho

nên không cần thiết phải bị xử lý nghiêm khắc,⁽²⁰⁾ trong khi lại có quan điểm cho rằng cần có những chế tài nghiêm khắc đối với loại tội này.⁽²¹⁾ Vậy hình phạt đối với các tội phạm về môi trường nên nghiêm khắc đến mức nào? Theo quy định tại Điều 6 Công ước châu Âu số 172, một đòi hỏi về hình phạt được quy định đối với các tội phạm về môi trường là phải có sự phù hợp giữa bản chất nguy hiểm của các tội phạm này với mức độ nghiêm khắc của hình phạt. Theo đó, các tội phạm về môi trường nên bị trừng trị thích đáng so với tính chất và mức độ nghiêm trọng của chúng. Bên cạnh quan điểm về mức độ nghiêm khắc của hình phạt, loại hình phạt nào nên áp dụng đối với các tội phạm về môi trường cũng được đề cập. Trong nhiều văn bản pháp lý của Hội đồng châu Âu như Nghị quyết số (77)28, Công ước số 127... loại hình phạt điển hình được gợi ý cho các quốc gia thành viên quy định đối với các tội phạm này là phạt tiền và phạt tù có thời hạn.

Tóm lại, hiện nay các tội phạm về môi trường ngày càng nhận được nhiều sự quan tâm, chú ý. Cho dù còn có nhiều quan điểm khác nhau về loại tội phạm này tại các quốc gia và các khu vực, một thực tế không thể phủ nhận là chính phủ các nước cũng như các nhà khoa học đang cố gắng để phân tích bản chất, đặc điểm và khuynh hướng phát triển của chúng để tìm ra những giải pháp phù hợp - trong đó bao gồm cả việc lập pháp hình sự - cho việc phòng ngừa và đấu tranh chống các tội phạm về môi trường./.

(1). Xem: Helena Du Rées, "Can criminal law protect the environment?", *Journal of Scandinavian Studies in Criminology and Crime Prevention* 2001, Vol 2.

(2).Xem: Lars Emanuelsson Korsell, "Big Stick,

Little Stick: Strategies for Controlling and combating Environmental Crime", *Journal of Scandinavian Studies in Criminology and Crime Prevention* 2001, Vol 2, tr. 127.

(3).Xem: Helena Du Rées, Tài liệu đã dẫn, tr.109.

(4).Xem: Helsinki Institute for Crime Prevention and Control, affiliated with the United Nations (1992), *Criminal Law and the Environment - Proceedings of the European Seminar held in Lauchhammer, Land Brandenburg, Germany, 26 - 29 April 1992*, Forssa, tr. 187.

(5).Xem: European Commission (2004), *Environmental crime*, <http://www.Europa.eu.int>.

(6).Xem: Helena Du Rées, Tài liệu đã dẫn, tr.118.

(7).Xem: Lars Emanuelsson Korsell, Tài liệu đã dẫn, tr. 127 và 132.

(8).Xem: Lars Emanuelsson Korsell, Tài liệu đã dẫn, tr. 127.

(9).Xem: Lars Emanuelsson Korsell, Tài liệu đã dẫn, tr. 130.

(10).Xem: Lars Emanuelsson Korsell, Tài liệu đã dẫn, tr. 133.

(11).Xem: International society of social defence (1991), *The movement of Social Defence, the Protection of the environment and Fundamental Rights*, tr.57.

(12).Xem: Lars Emanuelsson Korsell, Tài liệu đã dẫn, tr. 133.

(13).Xem: International society of social defence (1991), Tài liệu đã dẫn, tr. 60.

(14).Xem: Helsinki Institute for Crime Prevention and Control,... Tài liệu đã dẫn, tr. 88.

(15).Xem: International society of social defence (1991), Tài liệu đã dẫn, tr. 58.

(16).Xem: International society of social defence (1991), Tài liệu đã dẫn, tr. 127 và xem "The BT Kemi Scandal and the Establishment of the Environmental Crime Concept" của tác giả Erland Marald, *Journal of Scandinavian Studies in Criminology and Crime Prevention*, Vol 2 (2001), tr.157.

(17).Xem: European Commission (2004), *Commission will support Member States in the fight against environmental crime*, IP/01/358, europa.eu.int.

(18).Xem: International society of social defence (1991), Tài liệu đã dẫn, tr. 128.

(19).Xem: International society of social defence (1991), Tài liệu đã dẫn, tr. 58.

(20).Xem: Helena Du Rées, Tài liệu đã dẫn, tr. 118.

(21).Xem: "The BT Kemi Scandal and the Establishment of the Environmental Crime Concept" của tác giả Erland Marald, *Journal of Scandinavian Studies in Criminology and Crime Prevention*, Vol 2 (2001), tr.157.